

Bản án số: 54/2017/HS-ST

Ngày: 01-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;
2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 51/2018/QĐXXST-HS ngày 03/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/HSST-QĐ ngày 03/5/2018 đối với bị cáo họ và tên:

Lâm Hoàng M; tên gọi khác: không; sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường Đ.T, Phường P.N.L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; con ông Lâm H và bà Trịnh Kim M; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: ngày 10/5/2015 bị Công an Quận 1 bắt về hành vi cố ý gây thương tích, do người bị hại có đơn bãi nại, ngày 18/5/2015 Công an Quận 1 có Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, trả tự do cho bị cáo, ngày 18/8/2015 có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số 812 ngày 18/8/2015), ngày 18/10/2015 Công an Quận 1 có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, gia đình bị cáo đã nộp phạt số tiền vào ngày 23/10/2015. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Phước Hoàng N; trú tại: Chung cư C.G, Phường C.G, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường C.X.D, Phường M.H, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Hoàng M và Nguyễn Phước Hoàng N là bạn bè quen biết nhau từ năm 2015 do M thường đi xe Grab Bike của N và biết N có sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus màu

vàng, nên nảy sinh ý định nhờ N chở đi qua Quận 7 và tìm cách lừa lấy điện thoại của anh N bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định phạm tội, vào khoảng 18h ngày 29/3/2017 M mượn điện thoại của một người đến chơi game ở tiệm internet Bảo Ngọc 2 (đường N.X, Phường H.S, quận B.T) để gọi cho N tới chở M đi Quận 7 đưa đồ cho bạn. Một lúc sau thì N tới chở M qua Quận 7, khi tới chung cư Him Lam Riverside (N.H.T, phường T.H, Quận B), M lấy cớ hỏi mượn điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng của N để nhắn tin cho bạn xuống lấy đồ. Khi N đưa điện thoại cho M thì M giả vờ bấm điện thoại và đi thẳng vào chung cư rồi đi ra bằng cửa khác, bắt xe ôm quay lại tiệm internet Bảo Ngọc 2 nhờ một người tên Nh (không rõ lai lịch) bán điện thoại đã chiếm đoạt của N được 1.500.000 đồng, số tiền này M trả tiền chơi game và tiêu xài hết.

Anh N sau khi bị M lấy điện thoại đã đi tìm M, đến 21 giờ 15 phút ngày 30/3/2017 bắt gặp M tại tiệm internet Bảo Ngọc 2 liền truy hô, cùng người dân bắt giữ M giao Công an Phường 26, quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lâm Hoàng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐGTTHS ngày 24/4/2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng (không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Lâm Hoàng M đã bồi thường cho anh Nguyễn Phước Hoàng N, anh N không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 26/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 02/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 7 thụ lý hồ sơ vụ án đối với bị cáo Lâm Hoàng M, đến ngày 14/9/2017 Tòa án Quận 7 đã mở phiên tòa xét xử bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định trả điều tra bổ sung.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 Tòa án nhân dân Quận 7 thụ lý hồ sơ vụ án lại sau khi trả điều tra bổ sung, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn, Tòa án đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 tiến hành thủ tục truy nã bị cáo theo quy định pháp luật nhưng không có kết quả.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 14/9/2017 phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận của người bị hại về hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả xét xử tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lâm Hoàng M bỏ trốn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 tiến hành thủ tục truy nã bị cáo theo quy định pháp luật nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Lâm Hoàng M đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trị giá 6.500.000 đồng của anh Nguyễn Phước Hoàng N. Bị cáo đã tìm cách tiếp cận, dùng lời nói gian dối để được giao chiếc điện thoại, khi được giao tài sản thì bỏ trốn và sau đó định đoạt tài sản đã chiếm đoạt được. Do đó, đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội. Xâm hại đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trị an cho xã hội, do vậy phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường, trả lại chiếc điện thoại khác cho người bị hại, người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Tại Điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ « Phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn ». Xét, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của bị hại và mang bán lấy tiền tiêu xài hết, tội phạm đã hoàn thành, thiệt hại đã phát sinh, do vậy không có cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ « người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả » như nhận định nêu trên.

Tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định tình tiết giảm nhẹ « người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ». Xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 14/9/2017, bị cáo có thành khẩn khai báo,

tuy nhiên trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo đã cố tình bỏ trốn gây khó khăn, cản trở việc xét xử thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo Lâm Hoàng M.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, bị cáo đã bán không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Phước Hoàng N đã được bị cáo bồi thường chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, anh N không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Tại phiên tòa anh N vắng mặt nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Hoàng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 139; Điểm b, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Lâm Hoàng M 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành bản án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu số án, VT, HS.
(Tk Hoa)

Lê Thuần Phong